

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DX  
TỈNH QUẢNG NAM**  
Bản án số: 51/2020/HSST  
Ngày 23/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX - TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các hội thẩm nhân dân :*

Bà Hứa Thị H: Là cán bộ hưu trí

Ông Đoàn Công Đường: Giáo viên trường THPT Sào Nam, huyện DX.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa :*** Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX

***- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên tòa :*** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 23/12/2020, tại Tòa án nhân dân huyện DX tỉnh Quảng Nam xét xử sở thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020, đối với bị cáo:

**Đỗ Ngọc C.** sinh ngày 21/8/1998. Tại xã CK, TP. HA, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn ĐH, xã CK, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 7. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/02/2016: Bị Công an huyện DX xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 08/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện DX xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2018.

Con ông Đỗ Ngọc C (đã chết) và bà Trần Thị H (sinh năm 1968). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện DX. Có mặt tại phiên tòa.

**Đỗ Thanh L.** Tên gọi khác: Đỗ Thành L, Lép. Sinh ngày 08/3/2000 tại xã CK, TP. HA. Trú tại: thôn ĐH, CK, thành phố HA, Quảng Nam. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 6. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 04/03/2020, bị Công an phường CP, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Ném đất đá vào nhà người khác”;

Nhân thân:

- Ngày 12/10/2016, bị Công an thành phố HA, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

- Ngày 08/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện DX, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 29/01/2019.

Con ông Đỗ K (1977) và bà Dương Thị P (1978) cùng trú thôn ĐH, CK, thành phố HA, Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện DX. Có mặt tại phiên tòa.

**Lê Văn H.** Tên gọi khác: Dừa. Sinh ngày 02/6/2004 tại xã CK, TP. HA. Trú tại: thôn ĐH, xã CK, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 9. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Con ông Lê Văn R (1970) và bà Trần Thị H2 (1975) cùng trú thôn ĐH, xã CK, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng khác:**

*Bị hại:* Trần Văn Đ, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn VN, xã DV, huyện DX, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

*Đ diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H:* Ông Lê Văn R, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị H2, sinh năm: 1975, có mặt.

Trú tại: thôn ĐH, xã CK, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam.

*Người bào chữa của bị cáo Lê Văn H:* Bà Lê Thị Sao Mai, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị H3, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Hà Mỹ, xã DV, huyện DX, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 28/3/2020, Đỗ Ngọc C cùng với Lê Văn H, Lê Văn C và Trần Thị Thảo V ngồi nhậu tại nhà trọ Bình thuộc xã CK, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam thì có Đào Duy Tấn điện thoại rủ C qua thôn VN, xã DV nhậu. C đồng ý rồi mượn xe mô tô biển kiểm soát 92F1-421.84 của Lê Văn C (xe này thuộc sở hữu của bà Đặng Thị H3 - mẹ ruột C) đưa H điều khiển chở C và Vy qua chỗ Tấn. Tại đây, C gặp Trần Văn Đ và nhiều người bạn khác của Tấn cùng trú tại thôn VN, xã DV, huyện DX, tỉnh Quảng Nam. Trong lúc nhậu, Đ có hỏi C “*Mi có phải thằng C không*”, C trả lời “*Em là C đây*”. Từ lúc biết C thì giữa Đ và C xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại do trước đây C đánh cháu của Đ. Nhậu được một lúc, C thấy không hợp nên xin phép về trước rồi H chở C và Vy về lại nhà trọ Bình. Trên đường về, C nghe H nói “*Đ ngấm đánh anh*” nên C điện thoại gọi cho Đỗ Thanh L nói “*Tao đang ngồi nhậu ở DV nhưng thằng Đ ngấm đánh tao, mi đi DV đánh Đ với tao*” thì L đồng ý. Khi đến nhà trọ Bình, C để Vy ở lại đây còn H chở C đến nhà L để rủ L đi đánh Đ. Đến nơi, C tiếp tục rủ L đi đánh Đ, L lên gác lấy 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 96cm (phần lưỡi kiếm dài 70cm, phần chui kiếm quấn bằng vải màu đỏ dài 26cm) đi ra xe. Tiếp đó, C nói với H “*Chở anh với L qua DV chém Đ*” thì H đồng ý. Cả ba lên xe mô tô của Lê Văn C đi tìm Đ. Trên đường đi đến đoạn đường gần trường Lý Thường Kiệt (xã CK), C xuống xe lấy trong bụi cây 01 cây kiếm bằng kim loại dài 80cm (phần lưỡi dài 59cm, phần chui kiếm màu đen dài 21cm) để dọc theo chân thảng và gác chân sau xe rồi cả ba đi đến chỗ Đ (lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày). Thấy Đ đang ngồi nhậu, C và L xông đến chỗ Đ, C dùng chân phải đạp vào phía trước người Đ khiến Đ ngã ngửa ra phía sau. Liền lúc đó L hai tay cầm kiếm bằng kim loại (có đặc điểm nêu trên) chém vào người Đ, Đ đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay phải. Do bị thương nên Đ bỏ chạy vào nhà Đ thì H lượm một vỏ chai rượu Vodka bằng thủy tinh (chiều cao 26cm, đường kính đế vỏ chai 5,3cm, đường kính miệng vỏ chai 2cm) ném vào người Đ nhưng không trúng. Sau khi chém Đ xong, H chở L và C chạy về hướng CK. Đến nhà trọ Bình, L đưa cây kiếm chém Đ cho C rồi đi bộ về nhà còn H chở C đến bờ kè sông CK, C vứt 02 cây kiếm xuống ruộng lúa, C về nhà còn H tiếp tục đi nhậu với bạn. Khi H đang nhậu thì C điện thoại cho H nói “*Ra bụi lúa lấy 02 cây kiếm vứt xuống sông CK đi*”. H đồng ý chạy xe đến nhà trọ Bình rủ C đi cùng ra ruộng lúa và nói C xuống lấy 02 cây kiếm vứt xuống sông CK rồi chở C về lại nhà trọ Bình.

Tại Bản giám định thương tích số 117/GĐTT.20 ngày 06/4/2020 và Bản giám định bổ sung thương tích số 170/GĐTT.20 ngày 20/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỷ lệ thương tích của Trần Văn Đ là 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có khiếu nại gì về kết luận giám định.

Người bào chữa của bị cáo Lê Văn H công nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DX truy tố hành vi của bị cáo là đúng, thống nhất ý kiến Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức án. Khi phạm tội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người chưa đủ 16 tuổi nên khả năng nhận thức Pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có vai trò đồng phạm nhưng không trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều luật về người phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 91, 101 để xử phạt bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

Lê Văn H thống nhất ý kiến của người bào chữa không bổ sung gì thêm, ân hận về hành vi của mình, xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của Lê Văn H thống nhất ý kiến người bào chữa, của bị cáo và xác nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, gia đình đã bồi thường đủ số tiền theo phần của từng bị cáo cho người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Ngọc C, Đỗ Thanh L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DX truy tố hành vi của bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Bị hại Trần Văn Đ thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại. Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H3 trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 92F1-421.84 là của bà do con bà là Lê Văn C mượn đi chơi. Bà không biết việc các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Bà đề nghị trả xe cho bà.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSĐX ngày 05/11/2020 VKSND huyện DX truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc C, Đỗ Thanh L và Lê Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích cho người khác*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Điều 54 BLHS xử phạt Đỗ Ngọc C từ 3 năm đến 4 năm tù, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt Đỗ Thanh L từ 3 đến 3,5 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Văn H từ 1,5 đến 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm.

Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô Biển số 92F1-421-84 thu giữ của Lê Văn C thuộc sở hữu của bà Đặng Thị H3. Tịch thu tiêu hủy 02 cây kiếm bằng kim loại và một vỏ chai thủy tinh.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải, xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng kể, Đỗ Ngọc C đã gọi điện thoại và đến nhà rủ Đỗ Thanh L và bảo Lê Văn H chở C và L đến tại thôn VN, xã DV để chém Trần Văn Đ. Khi đi, L đem theo 01 cây kiếm bằng kim loại. Trên đường đi, C cũng dừng lại một bụi cây bên đường để lấy một cây kiếm đã để sẵn trước đó. Khi đi đến đoạn đường bê tông, nơi Trần Văn Đ ngồi nhậu, Đỗ Ngọc C và Đỗ Thành L xông đến chỗ Đ. C dùng chân đạp vào người Đ khiến Đ ngã ngửa tại chỗ, khi Đ gượng ngồi dậy thì bị Đỗ Thanh L dùng cây kiếm mang theo chém một nhát từ trên xuống. Đ dùng tay phải giơ lên đỡ nên trúng vào cổ tay phải của Đ. Đ bị thương nên bỏ chạy. Lê Văn H lượm một vỏ chai rượu voka ném theo Đ nhưng không trúng. Sau đó cả 3 lên xe về lại xã CK, Tp. HA. H chở C đến bờ kè sông CK để C vứt 2 cây kiếm xuống ruộng lúa rồi C về nhà. Sau đó C điện thoại bảo H lấy 2 cây kiếm ném xuống sông CK.

Tại bản giám định thương tích của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỷ lệ thương tích của Trần Văn Đ là 41%.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã sử dụng kiếm sắt, là loại dao tự chế, có tính sát thương cao và là hung khí nguy hiểm chém người bị hại nên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn nên hành vi của các bị cáo mang tính côn đồ hung hãn. Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã có sự rủ rờ, thống nhất ý chí, chuẩn bị hung khí nên thuộc trường hợp có tổ chức.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc C, Đỗ Thanh L và Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích cho người khác” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện DX là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội. Ngày 08/02/2017, Tòa án nhân dân huyện DX, tỉnh Quảng Nam đã xử phạt Đỗ Thành L 30 tháng tù và Đỗ Ngọc C 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không tu dưỡng rèn luyện mà xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên cần xử lý nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: Đỗ Ngọc C đã rủ rê, xúi giục Lê Văn H là người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Đỗ Thanh L và Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo C và L đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51, Điều 52 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng Điều 54 BLHS xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lê Văn H khi phạm tội, bị cáo mới 15 tuổi 9 tháng 26 ngày, là người chưa đủ 16 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đồng thời bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn của nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về áp dụng điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Phân hóa tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Ngọc C là người khởi xướng, rủ Đỗ Thành L, có hành vi đập ngã bị hại và tiêu hủy vật chứng nên C có vai trò cao nhất. Đỗ Thanh L không có mâu thuẫn với bị hại nhưng chỉ nghe Đỗ Ngọc C rủ đi chém Đ thì L đồng ý ngay, mang theo hung khí và là người trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại. Mặc dù vai trò thấp hơn bị cáo C nhưng L là người thực hành chính. Lê Văn H là đồng phạm trong vụ án nhưng có vai trò thấp nhất. Vì vậy xử bị cáo C và L ở mức án ngang nhau, bị cáo H mức thấp hơn.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 02 cây kiếm sắt và 01 vỏ chai Voka là công cụ thực hiện và liên quan đến tội phạm nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô 92F1-421.84 của bà Đặng Thị H3, bà H3 và Lê Văn C không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả cho bà Đặng Thị H3.

[6] Đối với Lê Văn C là người cho Đỗ Ngọc C mượn xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 92F1-421.84 (do bà Đặng Thị H3 - mẹ của C là chủ sở hữu) và tham gia cùng với Lê Văn H vút 02 (hai) cây kiếm là hung khí gây thương tích cho Trần Văn Đ xuống sông CK. C không biết C mượn xe dùng vào việc phạm tội đồng thời C cũng không biết nguồn gốc hai cây kiếm này nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với C là phù hợp.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đỗ Ngọc C, Đỗ Thanh L và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc C, Đỗ Thanh L và Lê Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích cho người khác”.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Ngọc C 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày 01/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Thanh L 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày 01/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn H 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách: tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/12/2020).

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bằng kim loại dài 96cm, lưỡi kiếm dài 70cm, phần chui kiếm quấn vải màu đỏ dài 26cm, 01 cây kiếm bằng kim loại dài 80cm, lưỡi kiếm dài 59cm, phần chui kiếm có màu đen dài 21cm, 01 vỏ chai thủy tinh có chữ Vodka Việt Nam Hà Nội, chiều cao 26cm, đường kính đế vỏ chai 5,3cm, đường kính miệng vỏ chai 2cm.

- Trả cho bà Đặng Thị H3 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 92F1-421.84.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX quản lý.

**Về án phí:** Bị cáo Đỗ Ngọc C, Đỗ Thanh L và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện DX;
- Chi cục THADS huyện DX;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện DX;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**